

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 13/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND THỊ XÃ T C, TỈNH A G**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm M S

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê T V;
2. Bà Văng T H.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh M N– Thư ký TAND thị xã T C, tỉnh A G.

Đại diện VKSND thị xã T C, tỉnh A G tham gia phiên tòa: Ông Phan H T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân THỊ XÃ T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 13/12/2021, đối với bị cáo:

Trần T H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp 2, xã V X, thị xã T C, tỉnh A G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ; Mẹ: T T B B, sinh năm 1967; cH: H H A, sinh năm 1986; Con có 04 người: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TỈNH A G từ ngày 15/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- T V L, sinh năm 2005; Nơi cư trú: ấp 2, xã V X, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt);

- Bà T T B B, sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp 2, xã V X, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt).

Người làm chứng:

- T V M, sinh năm 2007 (vắng mặt);
- Bà T T D, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà L H B H– Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TỈNH A G. Địa chỉ: Số 8/18, đường Lý Thường Kiệt, phường M B, thành phố L X, tỉnh A G(có mặt).

- *Người giám hộ cho T V L và T V M:* Bà T T H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp 5, xã V X, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 10 tháng 01 tháng 2021, T V L đến nhà Trần T H tại ấp 2, xã Vĩnh Xương rủ H đi mua ma túy đá sử dụng. H đồng ý, điều khiển xe đạp chở L đến nhà của P V Đ tại ấp 1, xã Vĩnh Xương, THỊ XÃ T C để mua ma túy. Khi đến nhà Đ, L đưa cho H 200.000 đồng, H đi vào nhà gặp Đ mua 200.000 đồng ma túy. Đ đồng ý và đưa cho H 01 bọc ma túy đá. H và L đi đến khu vực ấp 1, xã Vĩnh Xương để tìm nơi sử dụng thì bị tổ tuần tra CA xã V X kết hợp Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bọc ny long trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.

Ngày 08/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an THỊ XÃ T C khởi tố khởi tố Trần T H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 bọc ny long trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy).
- 01 xe đạp mini kiểu nữ, màu trắng, đã qua sử dụng.

Căn cứ kết luận giám định số: 11/KLGT-PC09(MT), ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TỈNH A G. Kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong 01 bọc ny long trong suốt hàn kín (mẫu M) là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,1223gam.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 1744/C09B ngày 30/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh về độ tuổi của T V L, tại thời điểm giám định (tháng 03 năm 2021) T V L có độ tuổi từ 13 năm 09 tháng đến 14 năm 03 tháng.

Cáo trạng số 89/CT-VKSTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ T C truy tố bị cáo Trần T H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Trần T H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T V L, T T B B (mẹ H); người làm chứng T V M, T T H, T T Dướng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ T C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần T H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần T H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng xử lý vật chứng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về việc kết luận bị cáo Trần T H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX khi luận hình cũng xem xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị bắt bị cáo là phụ nữ đang có thai, nuôi con nhỏ, trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt pháp luật ở địa phương nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người bào chữa không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần T H bị Cơ quan điều tra - Công an THỊ XÃ T C khởi tố về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” xảy ra tại khu vực thuộc ấp 2, xã Vĩnh Xương, THỊ XÃ T C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã T C, tỉnh A G.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an THỊ XÃ T C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ T C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T V L, T T B B; người làm chứng T V M, T T H, T T D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào ngày 10/01/2021 bị cáo cùng với T V L đến nhà ông ông P V Đmua 200.000 đồng ma túy để sử dụng, sau khi mua xong trên đường đi về thì bị CA xã V X kết hợp Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương bắt quả tang và có hành vi tàng trữ 0,1223 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định, kết luận giám định số 11/KLGT-PC09(MT) ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TỈNH A G cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định bị cáo H đã tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần T H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tội phạm và hình phạt được quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. ...

3. ...

4. ...

5...”

Như vậy, Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ T C truy tố hành vi phạm tội của bị cáo H về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hình phạt:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện việc phạm tội bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì chất Methamphetamine gây ra tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng do xuất phát từ nghiện ma túy, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên nhân và động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

Trong vụ án này có thể hiện vai trò đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, bị cáo với T V L có tiếp nhận ý chí của nhau, có sự bàn bạc để thống nhất hành động, T V L là người rủ rê và đưa tiền cho bị cáo mua ma túy về cùng sử dụng. Nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, T V L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra - Công an THỊ XÃ T C giao chính quyền địa phương xử lý theo quy định là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề*

hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm thuê, không nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ .

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị bắt bị cáo đang có thai, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, từ nhỏ sống với mẹ, cha bị cáo không rõ nên không được chăm sóc, giáo dục tốt là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 bọc ny long trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, sau khi giám định là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1223 gam sẽ được xử lý trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do P V Đ thực hiện xảy ra ngày 10/01/2021 tại ấp 1, xã V X, thị xã T C, tỉnh A G nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

- 01 xe đạp mini kiểu nữ, màu trắng, đã qua sử dụng.

Xét thấy, chiếc xe đạp này là của bà T T B B (mẹ bị cáo), việc bị cáo lấy xe đi mua ma túy thì bà hoàn toàn không biết và có yêu cầu nhận lại tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an THỊ XÃ T C đã trả lại tài sản cho bà Bé Ba là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với ông P V Đ là người bán ma túy cho bị cáo Trần T H đã bị Cơ quan điều tra – Công an THỊ XÃ T C tách vụ án để xử lý riêng là có căn cứ.

[6] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Trần T H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, nhân thân, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt, đối với bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần T H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Trần T H 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 15/10/2021.

2. Về án phí: *Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Trần T H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TỈNH A G;
- VKSND TỈNH A G;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Sở Tư pháp TỈNH A G;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Nhà Tạm giam (nếu có);
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND xã, phường (nếu có);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa (nếu có);
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm M S

